

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) 

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (02 TTHC)

TT	Tên TTHC/ mã TTHC	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)						
	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH						
1	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh (1.014034)	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	* Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; * Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trường hợp hộ kinh doanh cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ có trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 30.000 đồng/lần cấp - Trường hợp thay đổi các thông tin khi nhà nước thay đổi địa giới hành chính; hiệu	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

TT	Tên TTHC/ mã TTHC	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)						
	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH						
			ngày nhận được hồ sơ.		đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: Miễn lệ phí		- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh (1.014035)	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Luật số 76/2025/QH15; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC;

TT	Tên TTHC/ mã TTHC	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)						
	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH						
							- Thông tư số 85/2019/TT-BTC.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (05 TTHC)

STT	Tên TTHC/mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 TTHC)						
	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH						
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh (1.001612)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, Lệ phí: 50.000 đồng/lần; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến,	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;	*Sửa đổi nội dung: - Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ; - Đối tượng

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

STT	Tên TTHC/mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Lệ phí: 25.000 đồng/lần. - Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-	thực hiện; - Lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện; - Căn cứ pháp lý;

STT	Tên TTHC/mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (2.000720)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, Lệ phí: 30.000 đồng/lần; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, Lệ phí: 15.000 đồng/lần.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Luật số 76/2025/QH15; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND.	*Sửa đổi nội dung: - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Kết quả thực hiện; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không có	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Luật số 76/2025/QH15;	*Sửa đổi nội dung: - Tên TTHC;

STT	Tên TTHC/mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh (1.001570)	sơ.	công cấp xã		ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC.	- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ; - Kết quả thực hiện; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (1.001266)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Luật số 76/2025/QH15; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC.	*Sửa đổi nội dung: - Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ; - Kết quả thực hiện; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai;

STT	Tên TTHC/mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Yêu cầu, điều kiện thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, <i>Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh</i> (2.000575)	- Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị. - Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, Lệ phí: 50.000 đồng/lần; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, Lệ phí: 25.000 đồng/lần. - <i>Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.</i>	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - <i>Luật số 76/2025/QH15;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC.</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND; - Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND.	*Sửa đổi nội dung: - Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ; - Lệ phí; - Kết quả thực hiện; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

Tổng số danh mục TTHC công bố
Mới ban hành (cấp xã)
Sửa đổi, bổ sung (cấp xã)

07 TTHC
02 TTHC
05 TTHC

